

Số: **91/2020/QĐST-HNGĐ**

Quy Hợp, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lữ Thị H** – Sinh năm: 1982.

Trú tại: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh **Trương Văn T** – Sinh năm: 1982.

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 55;58;81;82;83;110;116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị H và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lữ Thị H và anh Trương Văn T thuận tình ly hôn.

+ **Con chung:** Giao con chung Trương Đăng K, sinh ngày 13/5/2010 cho anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lữ Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung **500.000^d** (Năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Chị Lữ Thị H và anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Chị Lữ Thị H và anh Trương Văn T thỏa thuận chị Lữ Thị H chịu án phí DSST **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lữ Thị H chịu tiền án phí cấp dưỡng **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền án phí được khấu trừ trong số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị Lữ Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001657, ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày anh Trương Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi chị Lữ Thị H thi hành án xong, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông